

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHAN THIẾT CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Khoa Cơ Bản Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Đại học Ngành:

Mã số:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về HP

1.1 Mã học phần: 190441	1.2 Tên học phần: Triết học Mác - Lênin
1.3 Ký hiệu học phần:	1.4 Tên tiếng Anh: Marxist-Leninist Philosophy
1.5 Số tín chỉ:	03
1.6 Phân bố thời gian:	
- Lý thuyết:	35 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	10 tiết
- Tự học:	105 tiết
1.7 Các giảng viên phụ trách học phần:	
- Giảng viên phụ trách chính:	ThS. Nguyễn Văn Thế
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS. Nguyễn Tiến Đảm ThS. Đào Duy Tùng
1.8 Điều kiện tham gia học phần:	
- Học phần tiên quyết:	Không có
- Học phần học trước:	Không có
- Học phần song hành:	Không có

2. Mục tiêu HP

2.1. Mục tiêu chung

- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác - Lênin.
- Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.
- Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của Triết học Mác - Lênin.

2.2. Mục tiêu HP cụ thể

2.2.1. Về kiến thức:

- Tóm tắt được sự ra đời và phát triển của Triết học nói chung và Triết học Mác - Lênin nói riêng. Hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.
- Hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức.
 - Chứng minh được chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật.

2.2.2. Về kỹ năng:

- Có khả năng bảo vệ tính khoa học, tính đúng đắn của Chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
- Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.

2.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

- Tăng cường bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn.
- Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

3. Chuẩn đầu ra của HP “Triết học Mác-Lênin”

Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Khái quát hóa sự ra đời và phát triển của Triết học nói chung và Triết học Mác - Lênin nói riêng. Hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.
CLO2	Thấu hiểu quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Trình bày được chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật.
CLO3	Hệ thống hóa được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Vận dụng lý luận nhận thức duy vật biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.
CLO4	Phân tích được mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - nhân loại, dẫn chứng được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu và tiếp nhận nguồn gốc, bản chất của nhà nước và cách mạng xã hội.
CLO5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy.
CLO6	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin; thực hiện tốt đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

4. Mô tả tóm tắt nội dung học phần

Học phần Triết học Mác – Lênin bao gồm 3 chương. Chương 1: Trình bày khái quát về nguồn gốc, bản chất của triết học; sự hình thành, phát triển của triết học Mác – Lênin và vai trò của nó trong đời sống xã hội. Chương 2: Trình bày quan điểm của triết học Mác – Lênin về vật chất, ý thức; các nguyên lý, các quy luật, các cặp phạm trù; lý luận nhận thức. Chương 3: Trình bày quan điểm duy vật lịch sử về sự tồn tại, vận động, phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp, dân tộc, nhà nước, cách mạng xã hội, ý thức xã hội và triết học về con người.

5. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

(*Khoa chuyên môn tự điều chỉnh mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) và CĐR CTĐT (PLO) cho phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bảng ví dụ bên dưới*)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO đối với PLO được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu
- *R (Reinforced)* – CLO có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...
- *M (Mastery)* – CLO có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu

Bảng 5.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
CLO1											
CLO2											
CLO3											
CLO4											
CLO5											
CLO6											

Tổng hợp học phần										
-------------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

6. Đánh giá HP

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

Bảng 6.1. Ma trận Chuẩn đầu ra học phần

Phân trăm đánh giá		10%	30%	60%	Khảo sát
Chuẩn đầu ra học phần		Chuyên cần/ hoạt động trên lớp	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra cuối kỳ	
CLO1	Khái quát hóa sự ra đời và phát triển của Triết học nói chung và Triết học Mác - Lênin nói riêng. Hiểu được vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.			X	X
CLO2	Thấu hiểu quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức, mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Trình bày được chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật.		X		X
CLO3	Hệ thống hóa được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Vận dụng lý luận nhận thức duy vật biện chứng trong nhận thức và hoạt động thực tiễn.		X		X
CLO4	Phân tích được mối quan hệ giữa giai cấp - dân tộc - nhân loại, dẫn chứng được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu và tiếp nhận nguồn gốc, bản chất của nhà nước và cách mạng xã hội.	X	X	X	X
CLO5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy.			X	X
CLOn	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác - Lênin; thực hiện tốt đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước.	X		X	X

Bảng 6.2. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần	10%	Tham gia các buổi học	7%		CLO6	- Điểm danh
		Phát biểu, xây dựng bài trên lớp	3%		CLO6	- Đánh giá hoạt động trên lớp (phát biểu, làm bài tập)
A2. Đánh giá giữa kỳ	30%	Bài kiểm tra giữa kỳ		X	CLO2 CLO3 CLO4	- GV ra đề thi giữa kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ		X	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	- GV ra đề thi cuối học kỳ - Đánh giá điểm theo đáp án

b. Chính sách đối với HP

SV tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP. Điểm chuyên cần ≥ 4 điểm (theo thang điểm 10) và điểm kiểm tra giữa kỳ không bị điểm liệt (0 điểm) đồng thời hoàn thành nghĩa vụ học phí mới được dự thi kết thúc học phần.

7. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP**Bảng 7.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP theo tuần**

Tuần / Buổi (4 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 6.2)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1 (5 tiết)	Chương 1: Khái luận về triết học và triết học Mác - Lênin 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của Triết học 1.1.1. Khái lược về triết học 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học 1.2. Triết học Mác - Lênin và vai trò của Triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội 1.2.1. Sự ra đời và phát triển của triết học	5 LT	1. Đọc hiểu được Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội	CLO1 CLO6	Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Đưa ra những vấn đề cần giải đáp. Tự học: tự tìm hiểu thêm	A1 A3

	Mác - Lênin 1.2.2. Đối tượng và chức năng của Triết học Mác - Lênin					những nội dung của chương và ghi chú những thắc mắc nếu có.	
2+3+4 (12 tiết)	<p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p>2.1. Vật chất và Ý thức.</p> <p>2.1.1. Vật chất và các hình thức tồn tại của vật chất.</p> <p>a. Quan niệm của CNDT và CNDV trước C.Mác về phạm trù vật chất</p> <p>b. Cuộc CM trong khoa học TN cuối TK XIX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất</p> <p>c. Quan niệm của triết học Mac - Lênin về vật chất</p> <p>d. Các hình thức tồn tại của vật chất</p> <p>2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>a. Nguồn gốc của ý thức</p> <p>b. Bản chất của ý thức</p> <p>c. Kết cấu của ý thức</p> <p>2.1.3. Mọi quan hệ giữa vật chất và ý thức.</p> <p>a. Quan điểm của CNDT và CNDV siêu hình</p> <p>b. Quan điểm của CNDV biện chứng</p> <p>2.2. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2.2.1. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật</p> <p>b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng</p>	9 LT, 3 TH	1. Đánh giá được Chủ nghĩa duy vật biện chứng	CLO2 CLO3 CLO6	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn. Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp. Nghe giảng, tiếp nhận và thông hiểu các kiến thức được truyền đạt. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương và ghi chú những thắc mắc nếu có.	A1 A3

5 (4 tiết)	<p>Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng (tt) 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Các nguyên tắc của lý luận nhận thức duy vật biện chứng. 2.3.2. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức 2.3.3. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức 2.3.4. Các giai đoạn của quá trình nhận thức 2.3.5. Tính chất của chân lý</p> <p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội 3.1.2. Biện chứng giữa LLSX và QHSX 3.1.3. Biện chứng giữa CSHT và KTTT. 3.1.4. Sự phát triển các hình thái KT - XH là một quá trình lịch sử tự nhiên.</p>	3 LT, 1 TH	1. Phân tích được Chủ nghĩa duy vật biện chứng	CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn. Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp. Đưa ra những vấn đề cần giải đáp. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương và ghi chú những thắc mắc nếu có.	A1 A2 A3
6+7 (8 tiết)	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (tt) 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.2.1. Vấn đề giai cấp và đấu tranh giai cấp 3.2.2. Dân tộc 3.2.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại</p> <p>3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.3.1. Nhà nước a. Nguồn gốc của nhà nước b. Bản chất của nhà nước 3.3.2. Cách mạng xã hội a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội b. Bản chất của cách mạng xã hội</p>	6 LT, 2 TH	1. Phân tích được Chủ nghĩa duy vật biện chứng	CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn. Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp. Đưa ra những vấn đề cần giải đáp. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của	A1 A2 A3

					hỏi gọi ý)	chương và ghi chú những thắc mắc nếu có.	
8 (4 tiết)	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử (tt)</p> <p>IV. Ý thức xã hội</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>a. Khái niệm tồn tại xã hội</p> <p>b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Ý thức xã hội và kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm ý thức xã hội</p> <p>b. Kết cấu của ý thức xã hội</p> <p>c. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p>	3 LT, 1 TH	<p>1. Tìm hiểu khái niệm Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>2. Giải thích và hiểu được quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội</p>	CLO2 CLO5 CLO6	<p>Chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung và thực tiễn..</p> <p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gọi ý)</p>	<p>Đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.</p> <p>Đưa ra những vấn đề cần giải đáp.</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm nội dung của chương</p>	A1 A2 A3
9+10 (8 tiết)	<p>Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử</p> <p>3.4. Triết học về con người</p> <p>3.4.1. Khái niệm con người và bản chất con người</p> <p>a. Con người là thực thể sinh học - xã hội</p> <p>b. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người</p> <p>c. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử.</p> <p>d. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội</p> <p>3.4.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa</p> <p>b. Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi</p>	6 LT, 2 TH	<p>1. Tìm hiểu khái niệm và hiện tượng của triết học về con người.</p>	CLO2 CLO5 CLO6	<p>Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.</p> <p>Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gọi ý)</p>	<p>Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.</p> <p>Đưa ra những vấn đề cần giải đáp.</p> <p>Tự học: tự tìm hiểu thêm nội dung của chương và ghi</p>	A1 A2 A3

	ách bóc lột, ách áp bức					chú những thắc mắc nếu có.	
11 (4 tiết)	Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.4.3. Quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử 3.4.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam	3 LT, 1 TH	1. Tìm hiểu và giải thích quan điểm của triết học Mác - Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân 2. Tìm hiểu và giải thích các vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng	CLO2 CLO5 CLO6	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn. Thuyết giảng dưới dạng tương tác tích cực (đặt câu hỏi gợi ý)	Đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp. Nêu ra vấn đề cần giải đáp. Tự học: tự tìm hiểu thêm những nội dung của chương và ghi chú những thắc mắc nếu có.	A1 A2 A3
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kỳ						

(*) Ghi chú:

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương
- (6) PP giảng dạy đạt CĐR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CĐR
- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên....).

8. Học liệu:**Bảng 8.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Bộ Giáo dục & Đào tạo	2021	Giáo trình triết học Mác – Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)	Nxb Chính trị quốc gia Sự thật
Sách, giáo trình tham khảo				

2	Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia	2019	Giáo trình triết học Mác - Lênin (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)	Nxb. CTQG, Hà Nội
3	Bộ Giáo dục & Đào tạo	1999	Lịch sử triết học (dùng trong các trường đại học, cao đẳng)	Nxb Giáo dục, Hà Nội

Bảng 8.2. Danh mục địa chỉ website để tham khảo khi học HP

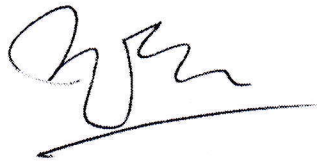
TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1		http://hochiminh.vn	
2		http://tulieuvankien.dangcongsan.vn	
		http://www.cpv.org.vn	
		Khoa Cơ bản - Trường đại học Phan Thiết http://fbs.upt.edu.vn/	

9. Holistic Rubric

CĐR	Tiêu chí	Tỷ lệ (%)	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
			MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)	MỨC A (8.5-10)	
Đánh giá chuyên cần								
	Tham dự lớp học	70	Vắng từ 20% số buổi trở lên	Đi học trễ từ 20% số buổi trở lên hoặc vắng 15% số buổi.	Đi học trễ từ 15% số buổi trở lên hoặc vắng 10% số buổi.	Đi học đầy đủ, có đi học trễ < 10% số buổi	Đi học đầy đủ, đúng giờ	10%
	Mức độ tích cực	30	Không đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc 2 lần bị nhắc làm việc riêng trong giờ học.	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học, hoặc bị GV nhắc làm việc riêng trong giờ học < 2 lần	< 3 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	Từ 3 đến 6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	>6 lần đặt câu hỏi, phát biểu trong khóa học	
Kiểm tra giữa kỳ								
CLO2 CLO3 CLO4	Đề thi theo hình thức tự luận (được sử dụng tài liệu)	100	Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án	Đạt được điểm 5,5-6,9 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án	Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra	30%

				điểm kiểm tra		điểm kiểm tra	tra	
Kiểm tra cuối kỳ								
CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	Đề thi theo hình thức thi viết (Trắc nghiệm, Tự luận, hoặc Trắc nghiệm kết hợp với tự luận)	100	Đạt được điểm < 4,0 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 4,0-5,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 5,5- 6,9 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm 7,0-8,4 theo đáp án điểm kiểm tra	Đạt được điểm > 8,5 theo đáp án điểm kiểm tra	60%

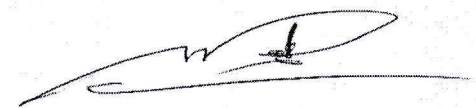
Trưởng khoa/Ngành



TS. Nguyễn Minh Tâm

Bình Thuận, ngày 17 tháng 4 năm 2024

Người biên soạn



ThS. Nguyễn Văn Thế